

Bản án số: 409/2020/HSST  
Ngày 24 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:***  
Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 320/2020/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1974 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 25/7 đường 9, khu phố 5, phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tấn Phát, sinh năm 1943 và con bà Tăng Thị H, sinh năm 1949; bị cáo có chồng tên Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1976 và có 02 con sinh năm 2001 và năm 2009, tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 21/5/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Huỳnh Thị N, sinh năm 1989 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: Ấp V xã H huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Công Đ, sinh năm 1965 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1966 (đã chết); bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là thứ 4, tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 21/5/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989; thường trú: Thôn 1 xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: 15/20 đường số 6, phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L bán vé số dạo, khi đi bán vé số L quen biết bị cáo Huỳnh Thị N và anh Nguyễn Thanh H, N và H hỏi mua số đề từ L, L sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 230 có gắn sim số 0909.268.833 nhắn tin bán số đề cho N và H đồng thời tính thắng thua trực tiếp với N và H. Căn cứ tính tỷ lệ thắng thua dựa vào đài xổ số miền Nam xổ lúc 16 giờ hằng ngày và đài xổ số miền Bắc xổ lúc 18 giờ hằng ngày. Nếu người mua đề trúng số 02 con số thì L chung tỷ lệ 01 ăn 70 lần; loại số 03 con số chung theo tỷ lệ 01 ăn 500 lần; số đã loại 02 con chung tỷ lệ 01 ăn 500 lần.

Ngày 12/5/2020 bị cáo L và N được Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Dĩ An mời làm việc. Lúc này L và N tự thú việc vi phạm của mình và giao nộp điện thoại di động thể hiện việc ghi đề như sau.

Ngày 09/05/2020 bị cáo L bán số đề cho bị cáo N:

- Đài thành phố Hồ Chí Minh và đài Long An: N mua số 69 – 96 – 46 -23, đã xiên số tiền 5.000 đồng. Tổng số tiền N dùng để mua số đề là 2.160.000 đồng nhưng L chỉ lấy tiền thực tế 1.500.000 đồng (mỗi đài 750.000 đồng). Kết quả xổ số N trúng số 46 đài thành phố Hồ Chí Minh và số 96 đài Long An với tổng số tiền 2.250.000 đồng (mỗi đài 1.125.000 đồng).

+ N mua số 46 bao lô 200.000 đồng của 02 đài Thành phố Hồ Chí Minh và đài Long An. Tổng số tiền N dùng để mua số đề 7.200.000 đồng nhưng L chỉ lấy tiền thực tế 5.200.000 đồng, mỗi đài 2.600.000 đồng. Kết quả N trúng số 46 đài thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 14.000.000 đồng.

+ N mua số 146, 546 xiù chủ 100.000 đồng 02 đài Thành phố Hồ Chí Minh và đài Long An. Tổng số tiền N dùng để mua số đề là 800.000 đồng L chỉ lấy tiền thực tế 600.000 đồng, mỗi đài 300.000 đồng. Kết quả N không trúng.

+ N mua số 146, 546 bao lô mỗi con số 10.000 đồng 02 đài Thành phố Hồ Chí Minh và đài Long An. Tổng số tiền N dùng để mua số đề 680.000 đồng nhưng L chỉ lấy tiền thực tế 480.000 đồng (mỗi đài 240.000 đồng). Kết quả N trúng số 146 đài thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 5.000.000 đồng.

Số tiền N mua đề và thắng đề từ L của đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh là 25.545.000 đồng, của đài Vĩnh Long là 6.545.000 đồng. Tổng 32.090.000 đồng.

Bị cáo L bán số đề cho Nguyễn Thanh H

+ Ngày 06/05/2020, H mua số 951 đầu - đuôi số tiền 30.000 đồng của đài xổ số Đồng Nai và Cần Thơ. Tổng số tiền H dùng để mua số đề 120.000 đồng

nhưng L chỉ lấy số tiền thực tế 100.000 đồng (mỗi đài 50.000 đồng). Kết quả H không trúng.

+ Ngày 09/05/2020, H mua số 712 đầu - đuôi số tiền 30.000 đồng; số 12 đầu - đuôi 5000 đồng của đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số tiền H dùng để mua số đề 160.000 đồng nhưng L chỉ lấy số tiền thực tế 140.000 đồng. Kết quả H không trúng.

+ Ngày 10/05/2020, H mua số 85 đá 54 đài xổ số Tiền Giang số tiền 10.000 đồng; số 12 đầu - đuôi 5000 đồng. 17 đá 71 đài miền Bắc số tiền 4 000 đồng. Tổng số tiền H dùng để mua số đề là 360.000 đồng đài Tiền Giang. Tổng số tiền H dùng để mua số đề đài miền Bắc 216.000 đồng nhưng L chỉ lấy số tiền thực tế cả hai đài 200.000 đồng. Kết quả H không trúng.

Tổng số tiền H ghi đề từ bị cáo L 640.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus có gắn sim số 0896.654.211 của bị cáo L. 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 có gắn sim số 0909.268.833 của bị cáo N;

Đối với Nguyễn Thanh H mua số đề từ bị cáo L. Do số tiền dùng để đánh bạc tổng 640.000 đồng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 353/CT – VKS ngày 27 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Huỳnh Thị N về tội “Đánh Bạc”, theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Điểm c khoản 1, 3 Điều 322, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm. Xử phạt bổ sung bị cáo L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, n, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thị N từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bổ sung bằng tiền bị cáo N từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Các biện pháp tư pháp: Đối với khoản tiền thắng bạc từ bị cáo N do bị cáo L trả 13.470.000 đồng buộc bị cáo N nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230

Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0909.268.833 và sim số 0896.654.211.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L: Biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đang nuôi 02 người con còn nhỏ, xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

+ Bị cáo Huỳnh Thị N: Biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang mang thai tháng thứ 5, mẹ bị cáo vừa mới mất. Xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Biên bản kiểm tra điện thoại từ bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Huỳnh Thị N, biên bản ghi lời khai các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Thể hiện bị cáo L vừa bán vé số và ghi đề. Vào các ngày 06, 09 và ngày 10/5/2020 bị cáo L bán số đề cho bị cáo Huỳnh Thị N và anh Nguyễn Thanh H. Với tổng số tiền ghi đề, trúng đề 32.730.000 đồng, trong đó riêng ngày 09/5/2020 số tiền ghi đề và thắng đề là 32.250.000 đồng. Bị cáo N mua đề đối với bị cáo L với số tiền mua đề và thắng đề 32.090.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo L là hành vi của tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo N là hành vi của tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 353/CT – VKS ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L, N không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội khi đang có thai; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L, N thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình. Tình tiết trên được quy định tại điểm n, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, các bị cáo nhất thời phạm tội.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 5 năm tù. Bị cáo N thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Tổ chức đánh bạc, Đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng như việc áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét bị cáo N hiện đang mang thai tháng thứ 5, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình.

[6] Trong vụ án còn có Nguyễn Thanh H ghi đề với số tiền 640.000 đồng chưa đủ định lượng xử lý trách nhiệm hình sự. Công an Thành phố Dĩ An ra quyết định xử lý hành chính về hành vi đánh bạc là phù hợp

[7] Các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền bị cáo N được L trả do thắng tiền ghi đề 13.470.000 đồng cần buộc bị cáo nộp sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Đối với 02 điện thoại di động thu giữ từ bị cáo L và N sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 02 sim điện thoại thu giữ cần tịch thu tiêu hủy

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, việc xử lý vật chứng trong vụ án, mức hình phạt chính đối với bị cáo N và L phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Thị N từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy không được chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Huỳnh Thị N phạm tội “Đánh Bạc”.

1.1 Căn cứ khoản 1, 3 Điều 322; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

*Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi Hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm n, r, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày tương đương với 27 (hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị N nộp sung vào ngân sách nhà nước 13.470.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230.

Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0909.268.833 và sim số 0896.654.211.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L và Huỳnh Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**